

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DS-ST

Ngày: 06-11-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Bún

Ông Lâm Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V. Địa chỉ: Tòa nhà Ree, số 9, Đoàn Văn B, Phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V tham gia tố tụng tại Tòa án là ông Trần Trường G, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cộng hòa Garden, số 20 Cộng hòa, Phường M, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh. *Ông G có mặt.*

-Bị đơn: Bà Phan Thị D, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 09/4/2016 bà D có ký hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 20160409-103046-1866 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 37.668.866đồng, với lãi suất thỏa thuận là 4.16%/tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà D phải thanh toán số tiền 65.594.000đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 29 tháng, 28 tháng đầu mỗi tháng trả 2.262.000đồng, tháng cuối trả 2.258.000đồng, thanh toán vào ngày 12 hàng tháng và bắt đầu trả là ngày 12/5/2016.

Thực hiện hợp đồng, bà D đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Công ty 02 lần vào kỳ trả nợ ngày 12/5/2016 và kỳ ngày 12/6/2016 với tổng số tiền đã thanh toán là 4.524.000đồng. Kể từ ngày 13/7/2016 cho đến nay bà D không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã nhắc nhở nhiều lần.

Nay Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết: Buộc bà Phan Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu là 61.070.000đồng (trong đó tiền gốc là 36.255.087 đồng, tính theo phân kỳ từ kỳ thứ 3 trở đi bắt đầu từ ngày 13/6/2016 đến ngày 12/9/2018, tiền lãi là 24.814.913đồng, tính từ ngày 13/6/2016 đến ngày 12/9/2018 trên số dư nợ gốc giảm dần - theo bảng kế hoạch trả nợ công ty đã nộp cho Tòa án). Từ ngày 13/9/2018 cho đến khi xét xử không tính lãi đối với số tiền bà D nợ. Lãi chậm trả giai đoạn thi hành án yêu cầu tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Tại phiên Tòa, ông G vẫn giữ nguyên yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn.

Bị đơn bà Phan Thị D vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Không thể hiện ý kiến trước yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phan Thị D cư trú tại xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An theo xác nhận của chính quyền địa phương vào thời điểm nguyên đơn khởi kiện nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Phan Thị D vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Phan Thị D cố tình vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị D trả số tiền còn thiếu là 61.070.000 đồng (trong đó tiền gốc là 36.255.087 đồng, tính theo phân kỳ là từ kỳ thứ 3 trở đi bắt đầu từ ngày 13/6/2016 đến ngày 12/9/2018, tiền lãi là 24.814.913 đồng, tính từ ngày 13/6/2016 đến ngày 12/9/2018 trên số dư nợ gốc giảm dần. Theo giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160409-103046-1866 mà Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đã ký kết với bà Phan Thị D thì thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với các điều khoản đã được ghi nhận trong hợp đồng có chữ ký của bà D. Bà Phan Thị D là người có năng lực pháp luật về dân sự, đã tham gia ký kết hợp đồng tín dụng với các điều khoản thỏa thuận được thể hiện trong hợp đồng và đã nhận số tiền đã vay thì phải có trách nhiệm trả nợ vay khi đến hạn.

[2.3] Nguyên đơn là tổ chức tín dụng nên tổ chức và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng. Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

[2.4] Đối với thời gian từ ngày 13/9/2018 cho đến ngày xét xử phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà D nợ là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5] Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bà Phan Thị D phải chịu tiền lãi chậm trả giai đoạn thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phan Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn; hoàn trả tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Buộc bà Phan Thị D có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 61.070.000 đồng (trong đó tiền gốc là 36.255.087 đồng và 24.814.913 đồng tiền lãi).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bà Phan Thị D phải chịu 3.053.500 đồng (ba triệu không trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3.2. Hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V 1.527.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004544 ngày 05/8/2019.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H. Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh